

Số: 05/2024/QĐCNTTLH

Chư Sê, ngày 18 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của **anh Trần Minh T và chị Tôn Thị Thu S.**

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề **ngày 14 tháng 12 năm 2023** về việc “**Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con chung**” của **anh Trần Minh T và chị Tôn Thị Thu S.**

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày **02 tháng 01 năm 2024** về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Anh Trần Minh Tuấn, sinh năm 1986. Địa chỉ: 491 Lê Duẩn, tổ 01, phường Thắng Lợi, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai và chị Tôn Thị Thu Sương, sinh năm 1990. Địa chỉ: Tổ dân phố 02, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày **02 tháng 01 năm 2024** có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 01 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: **Anh Trần Minh T và chị Tôn Thị Thu S** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Trên cơ sở nguyện vọng của con, anh Trần Minh T và chị Tôn Thị Thu S thống nhất thỏa thuận về việc giao con chung của họ là cháu Trần My A, sinh ngày 28/7/2012 cho anh Trần Minh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng

kể từ ngày **18/01/2024** cho đến khi con thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Minh T và chị Tôn Thị Thu S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ này.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và vay nợ chung: Anh Trần Minh T và chị Tôn Thị Thu S không yêu cầu giải quyết các quan hệ này.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Chư Sê;
- THADS huyện Chư Sê;
- UBND phường Đ, thành phố K, tỉnh Gia Lai;
- Lưu TA.

Bùi Thị Dịu